

Số: 44/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 05- 7- 2019

V/v “*Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Hồng Phương Thảo - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia
phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số 88/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST –HNGĐ ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Châu H, sinh năm: 1986. Địa chỉ: 90 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Hồng T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số nhà 38 đường C, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Châu H trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:

Bà và ông Phạm Hồng T ly hôn theo bản án hôn nhân và gia đình số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Theo bản án ly hôn thì ông T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 06/07/2018. Tuy nhiên, vào ngày 16/11/2018, khi bà đến thăm con thì bị ông T, ba mẹ ông T, em rể tên K và bạn của K đã hành hung bà và con bà. Bà có báo công an phường H nhưng không được giải quyết, vì chưa có thương tích xảy ra. Sau sự việc này, bà đã đưa cháu Phạm Quỳnh N về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến nay. Xét thấy việc nuôi con của ông T không được bảo đảm về mặt tinh thần. Mặt khác, cháu N có nguyện vọng về sống với mẹ và mong được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Do vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Quỳnh N. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Phạm Hồng T trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải:

Ông xác nhận về việc ly hôn và quyền nuôi con mà bản án mà Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét xử. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông không đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng vì các lý do như sau: Cháu Phạm Quỳnh N do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ lúc cháu N ba tuổi cho đến nay (từ lúc bà H đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài đến năm 2018 mới về), nên tình cảm cha con gắn bó, ông không muốn xa rời. Bản thân ông luôn tạo điều kiện để bà H thăm nuôi con. Từ ngày bà H về có qua lại thăm con và có những lời lẽ dụ dỗ, kích động con thay đổi suy nghĩ, nhận thức sai về ông cũng như gia đình bên nội. Từ lúc ông và bà H xảy ra mâu thuẫn, thì bà H dẫn con đi và có tình che giấu địa chỉ, không cho ông đến thăm con. Sau nhiều lần suy nghĩ và đắn đo, ông không đồng ý để bà H nuôi con vì một phần về điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu không tốt. Đề nghị Tòa án xem xét để ông được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Quỳnh N, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà H được quyền nuôi con là cháu Phạm Quỳnh N, ghi nhận bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Châu H khởi kiện bị đơn ông Phạm Hồng T, có địa tại số 38 đường C, phường H, thành phố N tranh chấp về việc “Yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Tại phiên tòa ngày 27/6/2019 bị đơn ông Phạm Hồng T vắng mặt. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai (ngày 05/7/2019), bị đơn ông Phạm Hồng T cũng không có mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Hồng Truyền là đúng quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 06/7/2008 là con chung của bà Nguyễn Thị Châu H và ông Phạm Hồng T. Tại bản án số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định giao cháu Phạm Quỳnh N cho ông Phạm Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Vào ngày 16/11/2018, bà Nguyễn Thị Châu H đến thăm cháu N thì bị ông Phạm Hồng T đã có hành vi ngăn cản, không cho bà H được thực hiện quyền thăm con, dẫn đến các bên xảy ra tranh cãi nhau. Việc ông Phạm Hồng T có hành vi ngăn cản bà Nguyễn Thị Châu H thăm con là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình, cụ thể tại khoản 1 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình quy định “1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan. Tại khoản 2 Điều 83 luật hôn nhân và gia đình quy định “3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”.

Đối với cháu Phạm Quỳnh N, khi chứng kiến sự việc vào trưa ngày 16/11/2018, cháu N rất sợ hãi và cháu đã theo mẹ là bà Nguyễn Thị Châu H về sống cùng với bà H từ đó cho đến nay. Cùng ngày đó (16/11/2018), bà Nguyễn Thị Châu H đã đưa cháu Phạm Quỳnh N đến Văn phòng Thừa phát lại Nha Trang để nhờ lập vi bằng sự việc xảy ra vào trưa ngày 16/11/2018 để làm cơ sở việc cháu Phạm Quỳnh N có nguyện vọng về sống với bà Nguyễn Thị Châu H. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Đơn đề nghị nguyện vọng được sống với

mẹ, cháu Phạm Quỳnh N đã viết “Thời gian con sống bên nhà nội, lúc mẹ con ở xa, con thiếu thốn tình thương rất nhiều, ở trong nhà không ai thương con hết. Bố con thì thường xuyên đi công tác. Cuộc sống của con có lúc bị đói, con rất khổ sở, nhưng con phải cố gắng để mẹ được vui..”. Tại bản tự khai ngày 22 tháng 4 năm 2019, cháu N thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ với lý do “được chăm sóc tốt hơn vì trong thời gian sống với bố, bố ở nhà rất ít, sáng ông nội chở con đi học rất trễ, chiều bố đón con rất muộn, con ngồi ở trường chỉ có 1 mình con rất sợ”. Tại phiên tòa cháu N trình bày, từ ngày cháu về sống với bà H cho đến nay, cháu cảm thấy rất vui vẻ, thoải mái và tha thiết được tiếp tục sống với bà H.

Như vậy, có thể nhận thấy quá trình ông Phạm Hồng T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Quỳnh N đã có những thiếu sót trong việc quan tâm, chăm sóc con chung là cháu Phạm Quỳnh N. Việc này đã ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần của cháu Phạm Quỳnh N. Hiện tại cháu Phạm Quỳnh N đã được 11 tuổi, cháu đang trong giai đoạn phát triển về thể chất lẫn tâm sinh lý, nên cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ. Bà Nguyễn Thị Châu H có nơi cư trú, có việc làm và thu nhập, có đủ khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Quỳnh N, cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Quỳnh N. Do đó, để đảm bảo sự phát triển lành mạnh, toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu Phạm Quỳnh N. Căn cứ vào các Điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Châu H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Châu H không yêu cầu ông Phạm Hồng T cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phạm Hồng T.

[3] Về án phí: Ông T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Châu H với bị đơn ông Phạm Hồng T về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”: Giao con chung là cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 06/7/2008 cho bà Nguyễn Thị Châu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phạm Hồng T do bà Nguyễn Thị Châu H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, bà Nguyễn Thị Châu H, ông Phạm Hồng T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Ông Phạm Hồng T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Châu H 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010763 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP. Nha Trang;
- THA DS TP Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng